



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN SINH

Phòng thi số: 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050001	BÙI HOÀNG AN	11/04/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
2	050030	HÀ PHƯƠNG ANH	14/05/2006	Hà Tây	x	Kinh	9.2
3	050062	NGUYỄN THÚY QUỲNH ANH	11/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.1
4	050071	PHẠM HOÀNG ANH	28/11/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.9
5	050086	TRẦN LÊ TRANG ANH	19/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
6	050089	TRẦN NGỌC ANH	03/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Mường	8.8
7	050094	TRẦN THÙY ANH	15/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.3
8	050098	TRỊNH LAN ANH	29/04/2006	Hà Trung - Thanh Hóa	x	Kinh	8.8
9	050104	VŨ NGỌC ANH	30/11/2006	Chương Mỹ Hà Nội		Kinh	9.0
10	050118	ĐỖ NGUYỄN THÁI BÌNH	18/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
11	050129	BÙI HUYỀN CHI	16/09/2006	Hòa Bình	x	Mường	9.3
12	050131	LÊ ĐAN CHI	08/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.9
13	050136	NGUYỄN THỊ LINH CHI	25/04/2006	Đà Bắc - Hòa Bình	x	Tày	9.4
14	050138	TRIỆU KHÁNH CHI	02/12/2006	bv Mai Châu, Hoà Bình	x	Kinh	9.4
15	050171	NGUYỄN THỊ MAI DUYÊN	01/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
16	050175	ĐOÀN MẠNH DŨNG	25/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.4
17	050192	HOÀNG TRẦN THÙY DƯƠNG	08/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
18	050199	NGUYỄN HÀ THÙY DƯƠNG	20/12/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.5
19	050204	VŨ QUANG DƯƠNG	05/10/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	9.1
20	050207	HOÀNG ĐỨC ĐẠT	09/06/2006	Hòa Bình		Kinh	8.1
21	050215	VŨ HÀ TIẾN ĐẠT	18/07/2006	BV đa khoa Mai Châu		Thái	9.0
22	050226	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	26/04/2006	Hòa Bình		Kinh	8.2
23	050236	ĐOÀN HƯƠNG GIANG	03/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.6
24	050247	NGUYỄN PHƯƠNG GIANG	01/05/2006	BV tỉnh HB	x	Kinh	8.2

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HD THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
 Khoa ngày: 05/6/2021



DANH SÁCH NIÊM YẾT
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN
MÔN THI: CHUYÊN SINH

Phòng thi số: 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050256	ĐỖ CÔNG SƠN HÀ	20/02/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.9
2	050258	NGÔ VŨ HÀ	10/10/2006	Hòa Bình		Kinh	8.7
3	050263	NGUYỄN THỊ THU HÀ	11/06/2006	Hà Nội	x	Kinh	8.4
4	050272	LƯU TRÍ HẢI	28/11/2006	Chương Mỹ - Hà Tây		Kinh	8.7
5	050279	VŨ TUẤN HẢI	18/10/2006	BV Phụ Sản TW		Kinh	8.1
6	050284	HÀ THU HẰNG	03/11/2006	Mai Châu - Hòa Bình	x	Thái	8.7
7	050288	NGUYỄN THUỶ HẰNG	21/11/2006	BV Quốc Oai, Hà Nội	x	Kinh	8.3
8	050292	HÀ NGỌC HÂN	20/07/2006	Kiến Xương, Thái Bình	x	Mường	8.3
9	050332	TRẦN VIỆT HOÀNG	07/08/2006	Bệnh viện phụ sản TW Hà Nội		Kinh	8.1
10	050334	TRƯƠNG MINH HOÀNG	19/11/2006	Hòa Bình		Kinh	8.6
11	050344	NGUYỄN QUANG HUY	18/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
12	050361	NGUYỄN THU HUYỀN	15/09/2006	Nghệ An	x	Kinh	9.1
13	050364	TRẦN PHÙNG NGỌC HUYỀN	15/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.3
14	050365	BÙI TUẤN HÙNG	03/11/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Mường	9.2
15	050373	PHẠM THÀNH HÙNG	07/09/2006	Mai Châu - Hòa Bình		Kinh	9.3
16	050379	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/08/2006	bv tx Hòa Bình	x	Kinh	9.3
17	050408	NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ	18/09/2006	bv phụ sản trung ương	x	Kinh	8.5
18	050411	ĐỖ TRUNG KIÊN	01/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.8
19	050412	LÊ TRUNG KIÊN	28/04/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	8.8
20	050418	NGUYỄN TUẤN KIẾT	28/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
21	050423	LÊ NGUYỄN TÙNG LÂM	27/03/2006	Lương Sơn - Hòa Bình		Kinh	9.0
22	050426	NGUYỄN THỊ HỒNG LÂM	20/01/2006	bv huyện Thuận Thành	x	Kinh	8.3
23	050441	ĐOÀN NGỌC LINH	17/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.1
24	050471	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	16/08/2006	Bát Xát, Lào Cai	x	Kinh	9.0

Ngày tháng năm 20...
 CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN SINH

Phòng thi số: 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050481	NGUYỄN VŨ KHÁNH LINH	15/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.5
2	050484	PHẠM HÀ LINH	09/04/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.2
3	050509	NGUYỄN THÀNH LONG	09/05/2006	Hòa Bình		Kinh	8.0
4	050539	NGUYỄN HƯƠNG MAI	11/11/2006	Cà Mau	x	Kinh	8.6
5	050541	NGUYỄN NGỌC MAI	10/05/2006	Đà Bắc, Hòa Bình	x	Kinh	9.5
6	050552	NGUYỄN ĐẶNG TRẢ MI	28/02/2006	tt y tế Kỳ Sơn, Hòa Bình	x	Mường	9.2
7	050566	PHẠM TUẤN MINH	19/08/2006	Tuyên Quang		Kinh	9.0
8	050567	PHÙNG QUANG MINH	04/12/2006	Hòa Bình		Kinh	8.5
9	050582	TRẦN HÀ MY	22/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.7
10	050584	CHU ĐÌNH NAM	17/01/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình		Kinh	9.0
11	050588	NGÔ HOÀNG NAM	04/09/2006	bv Tân Lạc, Hòa Bình		Kinh	9.0
12	050624	NINH BẢO NGỌC	29/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
13	050626	SÀM BÍCH NGỌC	18/11/2006	Hòa Bình	x	Mường	8.6
14	050649	LÊ YẾN NHI	17/08/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.7
15	050656	NGUYỄN HỒNG NHUNG	01/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.1
16	050658	ĐÌNH QUỲNH NHƯ	14/04/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.3
17	050671	VŨ HUY PHÚC	19/04/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.0
18	050674	GIANG HÀ PHƯƠNG	09/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.9
19	050684	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	07/10/2006	Hòa Bình	x	Kinh	9.5
20	050687	TRẦN MAI PHƯƠNG	14/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.2
21	050701	NGUYỄN THỊ HẢI QUYÊN	26/10/2006	Cao Phong - Hòa Bình	x	Kinh	8.9
22	050706	NGUYỄN HOÀI BẢO QUỲNH	11/12/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	9.6
23	050709	TRỊNH NHƯ QUỲNH	29/01/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.9
24	050719	LÊ MINH SƠN	10/01/2006	Như Xuân, Thanh Hóa		Kinh	8.3

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI



SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HĐ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH NIÊM YẾT

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN

MÔN THI: CHUYÊN SINH

Phòng thi số: 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	ĐTB chuyên
1	050724	VŨ TÙNG SƠN	02/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.7
2	050743	LÊ PHƯƠNG THẢO	10/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.2
3	050781	ĐỖ THỊ BÍCH THỦY	31/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.1
4	050783	NGUYỄN THU THỦY	25/03/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.5
5	050788	ĐINH THỊ ANH THƯ	16/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.8
6	050797	LÊ DƯƠNG ANH THƯƠNG	05/06/2006	Gia Lai	x	Kinh	9.3
7	050802	HOÀNG MINH TIẾN	09/04/2006	bv Lạc Thủy, Hòa Bình		Kinh	8.4
8	050803	HỒ VIỆT TIẾN	25/09/2006	BV Phụ Sản TW		Kinh	8.4
9	050818	HOÀNG PHƯƠNG TRANG	05/09/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	9.2
10	050823	NGUYỄN HUYỀN TRANG	01/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	9.0
11	050824	NGUYỄN HUYỀN TRANG	27/03/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.0
12	050835	NGUYỄN TRẦN LINH TRANG	04/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.6
13	050840	VŨ THỦY TRANG	14/09/2006	Hòa Bình	x	Kinh	8.0
14	050851	BÙI XUÂN TRƯỜNG	31/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình		Kinh	8.5
15	050864	VŨ HOÀNG TUNG	16/12/2006	Yên Thủy - Hòa Bình		Kinh	8.5
16	050900	ĐINH THỊ THẢO VY	02/06/2006	Tân Lạc, Hòa Bình	x	Mường	9.0
17	050904	LÊ ĐOÀN KHÁNH VY	22/06/2006	Đà Bắc - Hòa Bình	x	Kinh	9.3
18	050906	NGUYỄN HẠ VY	14/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	x	Kinh	8.9
19	050907	NGUYỄN THẢO VY	03/08/2006	Cao Phong, Hòa Bình	x	Kinh	9.2

Ngày tháng năm 20...

CHỦ TỊCH HĐ CỎI THI